

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN NHAM

Phụ lục 1

MẪU SỐ LIỆU

1. Kết quả thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (Thời điểm chốt số liệu đến: 30/4/2025)

STT	Đối tượng	Số người hưởng chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP			Kinh phí chi trả theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (1.000 đồng)		
		Tổng số	Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc	Tổng số kinh phí chi trả	Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc
1	Cán bộ từ cấp huyện trở lên						
2	Công chức						
3	Viên chức						
4	Cán bộ, công chức cấp xã	4	2	2	3.433.747.010	1.684.405.130	1.749.341.880
5	Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức						
6	Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam;						

STT	Đối tượng	Số người hưởng chính sách theo Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP			Kinh phí chi trả theo Nghị định số 178/2024/ND-CP và Nghị định số 67/2025/ND-CP (1.000 đồng)		
		Tổng số	Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc	Tổng số kinh phí chi trả	Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc
7	Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, công nhân công an và lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc Công an nhân dân;	-					
8	Người làm việc trong tổ chức cơ yếu						
9	Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế tại các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ						
10	Cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm hoặc đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP được hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP						
	Tổng số						